

Số: 20/2022/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ học phí năm học 2022 - 2023
cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập và giáo dục
thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ học phí năm học 2022
- 2023 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập và giáo dục thường
xuyên trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ học phí năm học 2022 - 2023 cho
trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa
bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục
công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Hậu Giang.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ học phí

1. Mức hỗ trợ học phí: Hỗ trợ khoản chênh lệch mức thu học phí năm học 2022 - 2023 giữa Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2022 - 2023 đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 tại Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định mức giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 và năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Đơn vị tính: Đồng/học sinh/tháng

STT	Cấp học	Mức hỗ trợ học phí		
		Khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố)	Khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố)	Vùng dân tộc thiểu số
1	Cấp mầm non	208.000	65.000	15.000
2	Cấp tiểu học	240.000	70.000	20.000
3	Cấp trung học cơ sở	240.000	70.000	20.000
4	Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	235.000	50.000	0
5	Cấp trung học phổ thông	235.000	165.000	65.000
6	Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	220.000	135.000	35.000

2. Mức hỗ trợ học phí đối với cấp Tiểu học tại khoản 1 Điều này là mức hỗ trợ để làm căn cứ hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

3. Thời gian hỗ trợ: Năm học 2022 - 2023.

4. Kinh phí thực hiện: Khoản kinh phí chênh lệch theo mức thu học phí năm học 2022 - 2023 tại khoản 1 Điều này, ngân sách nhà nước không hỗ trợ thêm cho các cơ sở giáo dục công lập, do ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự

toán sự nghiệp giáo dục theo cơ chế tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2022. / *ghe*

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TPHCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *ghe*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền